

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây viết tắt là *Chương trình*) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm chỉ đạo triển khai kịp thời, hiệu quả Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ; xác định nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị, địa phương trong triển khai Chương trình; đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác tham mưu, đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp quản lý, tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành mục tiêu của Chương trình.

Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2024 là căn cứ để các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình năm 2024.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc, công khai, dân chủ; thực hiện phân cấp, phân quyền, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị,

địa phương đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng thế mạnh, nhu cầu thiết yếu của từng địa phương và đảm bảo sự thống nhất trong quá trình thực hiện.

Việc xác định nhiệm vụ thực hiện phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương; đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, phù hợp với điều kiện, khả năng, nguồn lực thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực các sở, ban, ngành, địa phương; sự tham gia của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh trong triển khai thực hiện Chương trình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững; thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng so với bình quân chung của cả nước; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- Có 08 xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn gồm: Xã Đà Vị, huyện Na Hang; xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa; xã Yên Thuận, xã Yên Lâm, xã Bằng Cốc, huyện Hàm Yên; xã Đông Lợi, xã Quyết Thắng, xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương.

- Phân đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số trên 4%/năm.

- Hỗ trợ đất ở cho 22 hộ; hỗ trợ làm nhà ở 326 hộ (*đảm bảo 3 cứng: nền cứng, khung tường cứng, mái cứng*); hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất cho 16 hộ; tiếp tục thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán cho các hộ; đầu tư xây dựng công trình nước sinh hoạt tập trung ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư cho các hộ gia đình ở những nơi cần thiết cho 71 hộ.

- Hỗ trợ giao khoán bảo vệ rừng 47.959 ha; hỗ trợ bảo vệ rừng 2.145 ha; Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung, trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ 1.484 tấn; Hỗ trợ trồng rừng sản xuất 1.890 ha.

- Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý tại huyện Na Hang.

- Đầu tư khởi công xây dựng mới 136 công trình hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó chú trọng thực hiện xây dựng các tuyến đường giao thông, công trình thủy lợi, nhà lớp học, nhà sinh hoạt cộng đồng tại các xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I, khu vực II vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú.

- Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số. Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hướng tới phát triển cộng đồng và du lịch; Hỗ trợ xây dựng các mô hình câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Hỗ trợ đầu tư, xây dựng các thiết chế văn hoá ở cơ sở.

- Xây dựng và phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt các nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách đối với người có uy tín; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; nâng cao sức khỏe cho dân tộc có khó khăn đặc thù. Quan tâm hỗ trợ phát triển sản xuất đối với các dân tộc còn nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù. Khởi công mới 03 công trình tại địa bàn huyện Lâm Bình, Chiêm Hóa cho vùng có dân tộc có khó khăn đặc thù sinh sống.

- Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHỦ YẾU

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

- Hỗ trợ đất ở: Hỗ trợ đất ở cho hộ dân tộc thiểu số nghèo (có vợ hoặc chồng là người dân tộc thiểu số), hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi chưa có đất ở. Năm 2024: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở cho 22 hộ.

- Hỗ trợ nhà ở: Hỗ trợ làm nhà ở cho các hộ dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn chưa có nhà ở hoặc nhà ở tạm, dột nát. Năm 2024: Giải quyết tình trạng thiếu nhà ở cho 326 hộ.

- Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất, chuyển đổi nghề: Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất, chuyển đổi nghề cho hộ dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo dân tộc Kinh ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi sinh sống bằng nghề nông, lâm, ngư nghiệp không có đất sản xuất hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức quy định của địa phương. Năm 2024: Hỗ trợ trực tiếp đất sản xuất cho 16 hộ; tiếp tục hỗ trợ chuyển đổi nghề cho 1.840 hộ gia đình thuộc đối tượng của Chương trình.

- Hỗ trợ nước sinh hoạt: Hỗ trợ nước sinh hoạt cho hộ dân tộc thiểu số nghèo, hộ nghèo dân tộc Kinh ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn chưa có nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Ưu tiên địa bàn vùng bị hạn hán, xã, thôn đặc biệt khó khăn. Năm 2024: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 2.762 hộ; đầu tư xây dựng 06 công trình nước sinh hoạt tập trung.

2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

Tiếp tục thực hiện chính sách về bố trí, ổn định dân cư đối với vùng đặc biệt khó khăn. Trong năm 2024 thực hiện bố trí, sắp xếp cho 71 hộ gia đình dân tộc thiểu số còn du canh, du cư; hộ gia đình di cư tự do đến các xã, thôn đặc biệt khó khăn; hộ gia đình đang sinh sống ở nơi thường xuyên xảy ra thiên tai hoặc có nguy cơ xảy ra thiên tai... theo hình thức xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

Thực hiện hỗ trợ các hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người dân tộc Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã khu vực II, III, có thực hiện một trong các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng sau: Bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên; trồng rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trên đất quy hoạch phát triển rừng được Nhà nước giao đất; nhận khoán bảo vệ rừng; hỗ trợ cộng đồng dân cư thôn thuộc các xã khu vực II, III được giao rừng theo quy định của pháp luật đang thực hiện bảo vệ rừng được giao hoặc rừng nhận khoán. Năm 2024: Hỗ trợ giao khoán bảo vệ rừng 47.959 ha; hỗ trợ bảo vệ rừng 2.145 ha; Trợ cấp gạo cho hộ gia đình nghèo tham gia bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng có trồng bổ sung, trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ 1.484 tấn; Hỗ trợ trồng rừng sản xuất 1.890 ha.

3.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Nội dung 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ sinh sống tại xã khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn, các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), Hợp tác xã tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số.

- Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý. Năm 2024 phân bổ nguồn lực để đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý tại địa bàn huyện Na Hang.

- Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

4.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đầu tư cải tạo mạng lưới chợ; Duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng tại các xã khu vực III, xã ATK, thôn đặc biệt khó khăn.

Năm 2024 tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó tập trung ưu tiên đầu tư cải tạo mạng lưới chợ; duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng tại các xã khu vực III, xã ATK và thôn đặc biệt khó khăn.

4.2. Tiểu dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất cho trường Đại học Tân Trào: Đầu tư xây dựng các công trình phục vụ học tập, sinh hoạt cho giáo viên và học sinh; mua sắm trang thiết bị hỗ trợ hoạt động giảng dạy và học tập

Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng nhà uôm, xưởng sơ chế dược liệu Trung tâm thực nghiệm, thực hành và chuyển giao khoa học công nghệ; triển khai đầu tư xây dựng Nhà thực hành khoa Y-Dược; Nhà điều hành, thực hành khoa Văn hóa du lịch và Thư viện; Nhà giảng đường và tiếp tục đầu tư mua sắm một số trang thiết bị hỗ trợ hoạt động giảng dạy.

5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

5.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú

Tiếp tục thực hiện đầu tư xây mới, cải tạo, sửa chữa các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú trên địa bàn tỉnh. Đầu tư mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học ở các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy và học ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số.

5.2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo đại học và sau đại học

Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung chính sách tiểu dự án 2, dự án 5; trong đó tập trung thực hiện nội dung Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho 4 nhóm đối tượng theo Quyết định 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ “*Phê duyệt Đề án: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025*”; Chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đảm bảo hiệu quả, đúng mục tiêu đề ra.

5.3. Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Quan tâm thực hiện hỗ trợ người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; cơ sở giáo dục nghề nghiệp; các trung tâm dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh, gắn việc đào tạo nghề với giải quyết việc làm cho người dân tộc thiểu số.

Chú trọng thực hiện cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số. Hỗ trợ tổ chức các hoạt động kết nối việc làm nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp các huyện, trung tâm dịch vụ việc làm. Đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các cơ sở đào tạo tạo nghề nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo nghề.

5.4. Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình

Tiếp tục triển khai thực hiện tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức và đại diện cộng đồng, người dân, người có uy tín tham gia triển khai thực hiện Chương trình. Thực hiện phân cấp cho các huyện tổ chức thực hiện đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng.

Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trực tiếp triển khai thực hiện Chương trình; Ban Giám sát cộng đồng xã, đại diện cộng đồng, người dân, người có uy tín trong cộng đồng, cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp trong cộng đồng...

6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Triển khai thực hiện bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc Tày tại huyện Na Hang, dân tộc Cao Lan tại huyện Yên Sơn; Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, huyện Chiêm Hóa; Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử quốc gia Làng Ngòi - Đá Bàn, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn; Tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia Chiến thắng Khe Lau, thị trấn Yên Sơn, huyện Yên Sơn; Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái tại làng văn hóa nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các dân tộc thiểu số hướng tới phát triển cộng đồng và phát triển du lịch; bảo tồn lễ hội truyền thống, các di sản văn hoá phi vật thể có nguy cơ mai một của đồng bào dân tộc thiểu số; Hỗ trợ đầu tư xây dựng, trang thiết bị nhà văn hóa cho các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; Hỗ trợ hoạt động đội văn nghệ truyền thống, xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hoá dân gian, xây dựng phim tư liệu cấp phát cho đồng bào dân tộc thiểu số...”.

7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chăm sóc sức khỏe cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường công tác y tế cơ sở để đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, khống chế dịch bệnh. Nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, trẻ em, cải thiện và nâng cao tầm vóc, thể chất, tinh thần, tuổi thọ người dân tộc thiểu số.

8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em tại các xã và thôn bản đặc biệt khó khăn, ưu tiên phụ nữ và trẻ em gái là người dân tộc thiểu số trong các hộ nghèo và người khuyết tật; nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em; Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của cộng đồng; giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị; xây dựng chương trình phát triển năng lực thực hiện bình đẳng giới, đội ngũ giảng viên nguồn về lồng ghép giới, thực hiện các hoạt động phát triển năng lực cho các cấp.

9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

9.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù

Thực hiện các nội dung: (1) Đầu tư hỗ trợ dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù: dân tộc Pà Thẻn sinh sống tại huyện Lâm Bình, Chiêm Hoá, Yên Sơn; (2) Hỗ trợ phát triển sản xuất cho dân tộc: Pà Thẻn, Mông và Dao còn nhiều khó khăn tại các xã khu vực III, thôn ĐBK trên địa bàn các huyện.

9.2. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Tiếp tục thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2025” theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình

10.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào:

Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chính sách đối với người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tổ chức các hội nghị gặp mặt, biểu dương tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín tại các huyện, thành phố. Tổ chức các hoạt động truyền thông, tiếp cận trợ giúp pháp lý tại cơ sở, tuyên truyền, nêu gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức cho trưởng thôn, bản, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân.

10.2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Hỗ trợ cán bộ, công chức của các cơ quan làm công tác dân tộc được tiếp cận thông tin về khoa học công nghệ, nâng cao khả năng ứng dụng và sử dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong triển khai thực hiện Chương trình. Đào tạo tập huấn nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng chuyển đổi số cho các hợp tác xã, tổ hợp tác các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

10.3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

Tổ chức các lớp tập huấn, học tập kinh nghiệm để nâng cao năng lực trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đẩy mạnh thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động, phát huy vai trò của người dân tham gia giám sát cộng đồng nhằm đảm bảo thực hiện Chương trình đạt được mục tiêu đề ra, theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng về mục tiêu của Chương trình đến mọi cấp, mọi ngành, các tầng lớp dân cư và người dân tộc thiểu số nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong công tác dân tộc, chính sách dân tộc, giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người dân tộc thiểu số, nhất là hộ nghèo, cận nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu, ngân sách tỉnh đối ứng, nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội và huy động hợp pháp khác theo quy định; thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn huy động để triển khai thực hiện, bảo đảm huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu đã được quy định; tăng cường huy động vốn từ ngân sách địa phương và các nguồn huy động đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; vốn đối ứng, tham gia đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

3. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; tập trung cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn nhất; giải quyết các vấn đề bức xúc, cấp bách nhất; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất. Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Lồng ghép việc thực hiện các chính sách nói chung và các dự án thuộc CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN; Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới ở các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

5. Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Phòng, chống, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong quá trình thực hiện Chương trình.

6. Đẩy mạnh thực hiện công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong tham mưu, thực hiện Chương trình. Các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố được giao kinh phí chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Phát huy vai trò, trách nhiệm của thành viên Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh đã được phân công phụ trách, theo dõi địa bàn các huyện, thành phố trong triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Phát huy vai trò của người có uy tín, cộng đồng dân cư trong công tác tổ chức triển khai, giám sát thực hiện Chương trình.

V. DỰ KIẾN NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Tổng nguồn vốn dự kiến thực hiện Chương trình năm 2024: 1.050.134 triệu đồng. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương: 755.563 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương (ngân sách tỉnh): 37.781 triệu đồng).
- Vốn tín dụng: 256.790,0 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, tổng hợp, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chủ trì, phối hợp với thành viên Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu, đề xuất phân bổ, quản lý nguồn vốn thực hiện kế hoạch sau khi được Trung ương phân bổ đảm bảo theo đúng quy định. Tổng hợp, theo dõi các khó khăn, vướng mắc, đề xuất với các Bộ, ngành trung ương kịp thời tháo gỡ, giải quyết theo thẩm quyền đảm bảo tiến độ trong triển khai thực hiện Chương trình.

Chủ trì tham mưu, triển khai thực hiện Dự án được phân công thuộc Chương trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Phối hợp với các Sở, ngành, đoàn thể, địa phương liên quan tham mưu huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ thực hiện các dự án theo nội dung kế hoạch.

Phối hợp với các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện chế độ thông tin, báo cáo. Đồng thời tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh

tổng hợp, đánh giá kết quả, tiến độ thực hiện kế hoạch theo định kỳ hàng tháng, quý, năm.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định kế hoạch phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các dự án để thực hiện kế hoạch đảm bảo theo tiêu chí, định mức của Chương trình và kế hoạch vốn hằng năm được Trung ương giao.

Chủ trì, tham mưu, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng kế hoạch, phân bổ vốn đầu tư phát triển và giao mục tiêu, nhiệm vụ, thực hiện Chương trình cho các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Bố trí đối ứng ngân sách tỉnh (*vốn đầu tư phát triển*) đảm bảo theo mức phân bổ hỗ trợ từ ngân sách Trung ương.

Chủ trì kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh. Định kỳ quý, năm hoặc đột xuất tổng hợp chung, báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ, Ngành Trung ương về tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.

Theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch theo nhiệm vụ được phân công.

3. Sở Tài chính

Căn cứ vào mức phân bổ hỗ trợ từ ngân sách trung ương và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán chi tiết kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình, bố trí đối ứng vốn sự nghiệp chương trình đảm bảo phù hợp với mức phân bổ hỗ trợ từ ngân sách trung ương và khả năng giải ngân của từng dự án.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp; cơ chế tài chính, thanh toán, quyết toán nguồn vốn thực hiện Chương trình; quản lý nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh theo phân cấp và theo chức năng, nhiệm vụ, việc quản lý, sử dụng nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình năm 2024.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy hình thành và phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm gắn với thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn các xã, thôn thuộc phạm vi của Chương trình.

Chủ trì tham mưu triển khai thực hiện Tiêu dự án 1 thuộc Dự án 3 về phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ và nâng cao thu nhập cho người dân; Hướng dẫn thực hiện nội dung số 1, Tiêu dự án 2, thuộc Dự án 3 về hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị của Chương trình địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện và lồng ghép, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông lâm nghiệp, sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, giải quyết việc làm tại chỗ cho đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì tham mưu cụ thể hóa Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, gắn với thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch này; tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác thông tin và truyền thông về giảm nghèo, đánh giá thực trạng, xây dựng lộ trình, giải pháp cụ thể để nhân rộng mô hình giảm nghèo nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

Chủ trì tổ chức, hướng dẫn các địa phương mở các lớp đào tạo nghề, hướng nghiệp cho lao động nông thôn; tham mưu cụ thể hóa và thực hiện kế hoạch đào tạo, dạy nghề cho lao động người dân tộc thiểu số, lao động tại các địa phương thuộc phạm vi của kế hoạch.

Chủ trì tham mưu thực hiện Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 5 của Chương trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các địa phương đầu tư và hoàn thiện hệ thống hạ tầng giáo dục, chuẩn hóa về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và chuyển đổi số đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Chủ trì tham mưu thực hiện Tiểu dự án 1, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 5 của Chương trình trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; trong đó tập trung tham mưu, đề xuất thực hiện đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học cho đối tượng là học sinh, sinh viên, cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành giáo dục- đào tạo tham gia học tập và công tác trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và trong các cơ quan công tác dân tộc được hỗ trợ trong đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học; ưu tiên người dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, hộ dân tộc thiểu số nghèo thuộc các xã đặc biệt khó khăn, người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn và phụ nữ dân tộc thiểu số.

Tiếp tục tham mưu, thực hiện tốt việc tư vấn, định hướng nghề nghiệp, phân loại học sinh ở bậc học THCS, THPT để định hướng học tập, định hướng nghề nghiệp cho phù hợp; Chỉ đạo nâng cao chất lượng toàn diện các trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh; thực hiện cơ chế tuyển sinh vào học ở các trường phổ thông dân tộc nội trú theo hướng mở rộng đối

tượng, địa bàn tuyển sinh, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

7. Sở Y tế

Chủ trì tham mưu thực hiện việc duy trì, nâng cấp, phát huy hiệu quả hoạt động của các trạm y tế xã tại các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi; Tham mưu, đề xuất giải pháp, cơ chế chính sách để duy trì và nâng cao tỷ lệ người dân tại các xã, thôn vùng dân tộc thiểu số và miền núi tham gia bảo hiểm y tế.

Chủ trì tham mưu thực hiện Dự án 7 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Na Hang trong hướng dẫn, kiểm tra triển khai thực hiện nội dung số 02, Dự án 3 của Chương trình về đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng được liệu quý.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thuộc phạm vi của kế hoạch đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch theo quy định.

8. Sở Văn hóa và Thể thao và Du lịch

Chủ trì tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thuộc phạm vi kế hoạch tiếp tục đầu tư và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị nhà văn hóa xã, thôn theo mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

Chủ trì tham mưu thực hiện Dự án 6 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong tổ chức việc cưới, việc tang và lễ hội; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số, duy trì các lễ hội truyền thống; quảng bá, kết nối các điểm du lịch. Khai thác, phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của từng vùng; xây dựng các sản phẩm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

9. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các cơ quan liên quan thực hiện có hiệu quả Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông.

Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn UBND các huyện, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông. Chủ trì thẩm định

báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đầu tư theo kế hoạch và theo Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

10. Sở Công Thương

Chủ trì tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thuộc phạm vi kế hoạch về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá, tạo và liên kết thị trường, hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cơ chế, chính sách để phát triển hệ thống chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh; Tham mưu chỉ đạo thực hiện Nội dung số 02, Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 của Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý, vận hành, nâng cấp hệ thống lưới điện theo kế hoạch nhằm đảm bảo cho các hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và từ các nguồn khác an toàn, hiệu quả.

11. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị phổ biến, tuyên truyền các cơ chế, chính sách về phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, của Trung ương; hướng dẫn triển khai đề tài, dự án khoa học và công nghệ phù hợp với điều kiện địa phương; tuyên truyền các mô hình ứng dụng khoa học và công nghệ mang lại hiệu quả đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

12. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thuộc phạm vi dự án đầu tư và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng thông tin và truyền thông theo mục tiêu kế hoạch, hướng dẫn các địa phương tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông ở cơ sở; xóa các vùng lùm về sóng điện thoại di động, đảm bảo tất cả các xã, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đều có sóng điện thoại.

Phối hợp thực hiện Nội dung số 1, Tiểu dự án 2, Dự án 3 về hỗ trợ xây dựng trang thông tin điện tử, hệ thống cơ sở dữ liệu, cổng kết nối điện tử hỗ trợ trực tuyến kết nối giới thiệu sản phẩm vùng dân tộc thiểu số và miền núi và thu hút đầu tư; Phối hợp thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10 của Chương trình.

13. Sở Tư pháp

Chủ trì, tham mưu thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý đối với địa bàn các xã, thôn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Phối hợp thực hiện Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

14. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh

Chủ trì, tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp để thực hiện có hiệu quả Dự án 8 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Dân tộc và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, các nội dung thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia.

15. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Tuyên Quang

Chủ trì tham mưu, bố trí đủ nguồn vốn cho các đối tượng được vay vốn phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, làm nhà ở, tạo quỹ đất sản xuất, đất ở, chuyển đổi nghề... đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch.

Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội nhận ủy thác tạo điều kiện thuận lợi, hướng dẫn, giúp đỡ hộ đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận nguồn vốn vay và giải ngân theo đúng quy định của ngành.

16. Các Sở, Ban, ngành, đơn vị của tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, phối hợp thực hiện kế hoạch này.

Tăng cường công tác phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ được giao.

17. Trường Đại học Tân Trào

Phối hợp tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp để thực hiện có hiệu quả Tiểu dự án 2 Dự án 4 về đầu tư cơ sở vật chất đối với trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang.

Phối hợp với Ban Dân tộc và các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong sản xuất góp phần hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch.

18. Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh:

Chủ trì, tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp để thực hiện có hiệu quả Tiểu dự án 2 Dự án 4 về đầu tư cơ sở vật chất đối với trường Đại học Tân Trào tỉnh Tuyên Quang.

19. Ủy ban nhân huyện, thành phố

Chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch trên địa bàn quản lý theo phân cấp.

Căn cứ kế hoạch được giao, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chỉ đạo cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị, nhân dân địa phương trong thực hiện Kế hoạch. Huy động, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình, dự án, chính sách có cùng mục tiêu trên địa bàn hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu và mức phân bổ cho các dự án, tiểu dự án thành phần do các đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được giao chủ trì, quản lý.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra cấp xã thực hiện quản lý, sử dụng nguồn lực đầu tư, hỗ trợ đúng địa bàn, đối tượng, định mức, đảm bảo tiến độ, chất lượng thực hiện và phát huy hiệu quả thiết thực.

20. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Phối hợp với chính quyền, ngành chức năng và các tổ chức thành viên huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của Chương trình để thực hiện Đề án xóa nhà ở tạm, dột nát cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, phát huy vai trò, trách nhiệm và sự vào cuộc với vai trò chủ thể của đoàn viên, hội viên và nhân dân trong tham gia thực hiện kế hoạch.

Thực hiện tốt vai trò giám sát phản biện trong quá trình thực hiện kế hoạch, từ đó kiến nghị các giải pháp, cơ chế, chính sách cụ thể để thực hiện có hiệu quả các dự án, tiểu dự án.

Phối hợp thực hiện tốt công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện; tuyên truyền, nhân rộng các gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện kế hoạch và phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và nhiệm vụ của kế hoạch này, chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện. Chủ động báo cáo tiến

độ thực hiện theo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, cả năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh, Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình).

2. Giao cho Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và theo dõi, tổng hợp báo cáo, đánh giá việc tổ chức thực hiện kế hoạch này.

Yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc thực hiện; trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*đồng gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp*) để xem xét và chỉ đạo giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Thành viên BCD các CTMTQG tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Trường Đại học Tân Trào;
- BQL Dự án ĐTXD các công trình DD&CN tỉnh;
- Ngân hàng CSXH chi nhánh tỉnh Tuyên Quang;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Giang
